

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày: 30/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến.
2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn A** (Tên gọi khác: Quậy); sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn V1, xã V, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn A1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị A2; Sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh A3, con: có 01 người sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 04.5.2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Phạm Thanh F1, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khu phố U3, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Lê Ngô Tuấn F2, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Khu phố U3, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn F3, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn V2, xã V, huyện W, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Quách F3, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn X1, xã X2, huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Cháu A F4, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn X3, xã X4, huyện X, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/5/2019, Nguyễn Tấn A (Quậ) sinh năm 1995 trú tại thôn V1, xã V, huyện W đi bộ một mình tại thôn V3, xã V thì gặp Phạm F5 sinh năm 1992. A rủ F5 đi trộm cắp tài sản thì F5 đồng ý. A nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 52S1-3620, hiệu Valour của Trần Quốc Tiến đứng tên chủ sở hữu giao cho Lê Ngô Tuấn F2 sử dụng đang dựng tại khu vực thôn V4, xã V, huyện W. Chìa khóa cắm sẵn trên xe, không có người trông coi nên A nói F5 canh chừng, A đi đến xe mô tô 52S1-3620 của F2 nổ máy xe chạy đi đến khu vực vườn nài, xã V để cất giấu thì bị mọi người phát hiện, đưa xe đến giao nộp cho Công an xã Hòa Phú.

Sau khi cất giấu xe mô tô 52S1-3620 trộm cắp được của F2. Khoảng 14 giờ cùng ngày 03/5/2019, Nguyễn Tấn A trên đường đi về nhà của A thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 60X8-6697 hiệu Honda Wave màu đỏ - đen do Nguyễn Minh C đứng tên chủ sở hữu. C bán lại xe mô tô cho Nguyễn Văn F3 nhưng F3 chưa sang tên đổi chủ. F3 đang dựng xe trên đường tại khu vực Vườn Nại thuộc thôn V2, xã V không có người trông coi. Thấy có chìa khóa cắm sẵn trên xe nên A nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô 60X8-6697 của F3. A đến nổ máy xe chạy đến thị trấn X6, huyện X. A gặp Cháu A F4 tại quán cà phê Việt Nam thuộc thị trấn X6 gạ bán cho F4 giá 800.000 đồng. F4 không biết xe do A trộm cắp nên đồng ý mua. A lấy số tiền 800.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Nguyễn Tấn A còn khai nhận trước đó đã trộm cắp 01 xe mô tô, cụ thể. Khoảng 9 giờ ngày 23/4/2019 Nguyễn Tấn A đi lang thang tại khu vực thôn V4, xã V, huyện W thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 86B1-083.48 hiệu Yamaha Sirius màu trắng xám của Phạm Thanh Ng đứng tên chủ sở hữu đưa cho Phạm Thanh F1 là ba ruột của Ng để sử dụng. A thấy xe đang dựng không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A đi đến cho nổ xe sau đó chạy đến khu vực thôn X1, xã X2, huyện X bán cho Quách F3. F3 hỏi A xe ở đâu mà có thì A nói xe ở nhà kệt tiền nên đồng ý mua giá 1.400.000 đồng. A dùng số tiền 1.400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. (95 - 96).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 09.5.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 chiếc xe 02 bánh hiệu Vailour màu đen, biển số 52S1-3620 có giá trị 7.500.000 đồng/chiếc x 40% = **3.000.000** đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 09.5.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 chiếc xe 02 bánh hiệu Honda Wave S màu đỏ xám đen, biển số 60X8 - 6697 có giá trị 14.300.000 đồng/chiếc x 40% = **5.720.000** đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 09.5.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 chiếc xe 02 bánh hiệu Yamaha Sirius màu Trắng - đen, biển số 86B1 – 083.48 có giá trị 15.200.000 đồng/chiếc x 50% = **7.600.000** đồng.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 70/CT-VKS-TP ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 70/CT-VKS-TP ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra nhiều lần từ các ngày 23/4/2019 và ngày 03/5/2019 tại khu vực xã V, huyện W. Nguyễn Tấn A đã 03 lần lén lút trộm cắp 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô biển số 86B1 – 083.48 của Phạm Thanh F1 trị giá 7.600.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 52S1-3620 của Lê Ngô Tuấn F2 trị giá 3.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60X8 - 6697 của Nguyễn Văn F3 trị giá 5.720.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 16.320.000 đồng thì bị phát hiện.

Vì vậy, Cáo trạng số 70/CT-VKS-TP ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa chung.

Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài lần trộm cắp bị bắt, bị cáo đã tự nguyện khai báo 01 lần trộm cắp trước đó đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Quách F3, Châu A F4 không biết xe mô tô do Nguyễn Tấn A trộm cắp mà có. F3 không yêu cầu A bồi thường số tiền 1.400.000 đồng và F4 không yêu cầu A bồi thường số tiền 800.000 đồng nên không xem xét, xử lý.

Đối với Phạm F5 là người đã cùng nhau trộm cắp tài sản 01 xe mô tô biển số 52S1-3620 của Lê Ngô Tuấn F2, hiện nay F5 đi khỏi địa phương, hiện không rõ ở đâu nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 86B1 – 083.48 cho Phạm Thanh F1, 01 xe mô tô biển số 52S1-3620 cho Trần Quốc Tiến, 01 xe mô tô biển số 60X8 - 6697 cho Nguyễn Văn F3 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A mức án **18(mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04.5.2019

[2] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2019). Những bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Trí

